

Số: 04/QĐ-TrTHCSMKI

Đông Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH:
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021
của trường THCS Mạo Khê I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28/12/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của trường THCS Mạo Khê I (đính kèm dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Biểu số 3)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU NĂM 2021

(Đính kèm Quyết định số: 01 /QĐ- THCSMKI ngày 15/01/2021 của trường THCS Mạo Khê)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	447000000
01	Số thu phí, lệ phí	447000000
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	447000000
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.254.000.000
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.079.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.079.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	175.000.000
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú